

Bản án số: 165/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Đỗ Hồng Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 05/11/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức H, sinh ngày 21/7/1986 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức H1 (đã chết) và bà Bùi Thị H2 (sinh năm 1963); Có vợ là Nguyễn Thị T (sinh năm 1984); Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Hà P – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

* *Bị hại:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Đã chết)

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Anh Vũ Đình H3, sinh năm 1979; Địa chỉ: CH101BT1 Nhà A, khu tập thể T, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

- Anh Vũ Văn H4, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà A, CT2A5 Q, quận H, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

- Anh Vũ Đình V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H4 và anh H3: Anh Vũ Đình V, sinh năm 1986; Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt)

2.5. Người làm chứng:

- Ông Vũ Đình B, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2024, Phạm Đức H không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông không có nồng độ cồn trong cơ thể, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S có dung tích 110cc sơn màu đen, mang biển kiểm soát 17N6 - 3813, đi theo hướng từ xã T đến thị trấn D. Khi đến tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, đoạn đường hai chiều thông thoáng, không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường xe chạy bằng phẳng được trải áp phan, rộng 11m, trên mặt đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng kích thước 0,15m và vạch sơn trắng liền mạch kích thước 0,2m để phân chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy về hai bên là lề bê tông có số đo 1,5m và khu vực đông dân cư sinh sống. Tại đây xe của H điều khiển đã xảy ra va chạm với bà Vũ Thị D đang đi bộ sang đường, theo hướng từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của H. Phạm Đức H điều khiển xe với tốc độ khoảng 20km/h, khi khoảng cách còn khoảng 10m thì H quan sát thấy một phụ nữ khoảng 70 tuổi đang đi bộ sang đường theo hướng từ bên phải đường theo hướng từ T đến D cứ dấp dứ sang đường và tránh xe nên không kịp xử lý. H điều khiển xe có giảm tốc độ nhưng không kịp nên xe và người Huỳnh đổ nghiêng sang bên trái còn bà D bị đập đầu xuống đường được đưa đi cấp cứu. Hậu quả bà D bị ngã đập đầu xuống đường, bị vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm bên phải, chảy máu não được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V1, Hà Nội, đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày bà D tử vong tại gia đình.

Kết luận giám định tử thi số 322/KLGĐTT-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết xây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, ngực, hông, tay và chân; Khám trong: Vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm bên phải, chảy máu não. Nguyên nhân Vũ Thị D chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 20/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tại thời điểm giám định, hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe, thân máy xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, sơn màu đen, biển số 17N6-3813 không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại.

Kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 USB lưu trữ 01 tập tin video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông ngày 05/3/2024 tại thị trấn D: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tập tin video trong USB gửi giám định; hình ảnh diễn biến liên quan đến vụ việc được trích xuất, mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 219/KLGĐ ngày 08/8/2024 của V2 kết luận: “Tại thời điểm ngày 05/3/2024 và tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Đức H bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn + chậm phát triển

tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6 + F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKSTT ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức H đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bà Bùi Thị H2 (mẹ đẻ bị cáo) có ý kiến: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo đã thực hiện việc bồi thường và gia đình bị hại không có ý kiến gì, bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Đình V có đơn trình bày: Anh đồng ý nhận uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bà D tham gia tố tụng, gia đình anh đã nhận được 15.000.000 đồng của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và bồi thường thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác, toàn bộ những người đại diện hợp pháp của bị hại đều uỷ quyền cho anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình và bệnh tật của bị cáo rất đáng thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm chữa bệnh và có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 05/3/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi Vũ Thị D do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập và Kết luận giám định tử thi số 322/KLGĐTT-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 20/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 219/KLGĐ ngày 08/8/2024 của V2 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 34 phút ngày 05/3/2024 tại Km 107 đường Q, thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Phạm Đức H không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông không có nồng độ cồn trong cơ thể, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S có dung tích 110cc sơn màu đen, mang biển kiểm soát 17N6 – 3813 qua khu vực đông dân cư sinh sống nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn đã va chạm với bà Vũ Thị D đang đi bộ sang đường. Hậu quả bà D bị ngã đập đầu xuống đường, bị vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm bên phải được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V1, Hà Nội, đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày bà D tử vong tại gia đình. Hành vi nêu trên của Phạm Đức H đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (Hướng dẫn chi tiết tại khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Hành vi đó gây hậu quả làm chết 01 người, đã cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật giao thông đường bộ:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

“ ...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy

liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

Điều 32. Người đi bộ

...

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

....

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia giao thông khi chưa đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hậu quả làm chết một người, hành vi trên đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Tại thời điểm gây án, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp

của bị hại, bị cáo là người khuyết tật nặng, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có một phần lỗi khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát để đảm an toàn khi sang đường, ông nội bị cáo được tặng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, bên cạnh đó bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo và cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình đưa bị hại đi cấp cứu, phúng viếng, thăm hỏi gia đình bị hại, gia đình bị hại cũng thiện chí giảm mức bồi thường cho bị cáo, chỉ nhận 15.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kể một khoản chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại nói trên.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, sơn màu đen, BKS 17N6-3813, xe đã qua sử dụng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị H2 là mẹ đẻ của bị cáo H, việc bị cáo H điều khiển chiếc xe trên vào ngày 05/3/2024, bà H2 không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định, bà H2 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của chiếc xe nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà H2 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm p, q, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/11/2024.

Giao bị cáo Phạm Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị D.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Đức H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2024). Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người TGTT;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10, PV06);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Thượng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh